TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2021/QĐST - DS	*S, ngày 23 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 159/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 05 năm 2020;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ; Địa chỉ: 25 Trần Hưng Đạo, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Văn T; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: ông Vũ Đình K; chức vụ: Phó tổng giám đốc SBank, theo giấy ủy quyền số 359/2018/UQ - SBank ngày 20/4/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người được ủy quyền lại là ông Dương Văn Đ; chức vụ: CVCC tố tụng XLN miền Trung - Ngân hàng TMCP Đ.

- *Đồng bị đơn*: Bà Võ Thị Bích C, sinh năm: 1989 và ông Phan Ngọc L, sinh năm: 1978; Địa chỉ: K101/20B Phó Đức Chính, tổ 44, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Vợ chồng ông Lê Thanh Q, sinh năm: 1990 bà Nguyễn Thị T , sinh năm: 1990. Cùng trú tại: tổ 44 phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

+ Các cháu Lê Phương L, sinh ngày: 15/10/2010; Lê Phương T, sinh ngày: 27/10/2016; Lê Phương T1, sinh ngày: 21/09/2019. Cùng trú tại: tổ 44 phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của các cháu Lê Phương L , Lê Phương T , Lê Phương T1 là ông Lê Thanh Q và bà Nguyễn Thị T.

+ Ông Lê Thanh H. Trú tại: tổ 44 phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng, sinh ngày: 12.11.1995.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Võ Thị Bích C và ông Phan Ngọc L, ông Lê Thanh H, ông Lê Thanh Q, bà Nguyễn Thị T thừa nhận tính đến ngày 15.3.2021 bà Võ Thị Bích C và ông Phan Ngọc L còn nợ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á số tiền là 603.302.848 đồng (trong đó: nợ gốc là 566.798.450 đồng, nợ lãi là 36.504.398đồng). Đại diện Ngân hàng TMCP Đông Nam Á và bà Võ Thị Bích C và ông Phan Ngọc L thống nhất: vào ngày 15.6.2021 bà Võ Thị Bích C và ông Phan Ngọc L sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á toàn bộ số tiền 603.302.848 đồng (trong đó: nợ gốc là 566.798.450 đồng, nợ lãi là 36.504.398đồng).

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 16.3.2021 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từng lần số 31328/HĐTC-QSDĐ ngày 23/07/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Đại diện Ngân hàng TMCP Đông Nam Á và bà Võ Thị Bích C , ông Phan Ngọc L và ông Lê Thanh H, ông Lê Thanh Q, bà Nguyễn Thị T thống nhất: Trường hợp bà Võ Thị Bích C và ông Phan Ngọc L không trả nợ đúng hạn nói trên thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp là căn nhà có kết cấu: nhà 2 tầng xây tường gạch trét vữa, trên lợp tôn, móng, cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép, sàn lót gạch men, xà gồ thép, diện tích xây dựng 72,8 m^2 , diện tích sử dụng 151,2m^2 gắn liền với Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 385, tờ bản đồ số 109, tổ 14, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CH 737786 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Đà Nẵng cấp ngày 27/6/2017 mang tên ông Phan Ngọc L và bà Võ Thị Bích C), theo Hợp đồng thế chấp số 31328/HĐTC-QSDĐ ngày 23/7/2018 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm để thu hồi nợ vay.

- Án phí dân sự sơ thẩm: 14.066.056 đồng (đã giảm 50% án phí) bà Võ Thị Bích C , ông Phan Ngọc L chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 14.372.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0008835 ngày 10.02.2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận S, thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục thi hành án dân sự quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Phước Hòa